

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
LỌC MÁU LIÊN TỤC CẤP CỨU (CVVH)
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BVT ngày .../.../2019
của Giám đốc bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Họ và tên nhân viên đánh giá:

Họ và tên nhân viên thực hiện:.....

Khoa:.....

Tên Bệnh nhân:.....Mã y tế:.....

Chẩn đoán:.....

Ngày vào viện:.....

Ngày đánh giá:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1	Chuẩn bị	6	
1.1	Nhân viên y tế: 01 bác sĩ, 02 điều dưỡng	1	
	Trang phục y tế theo quy định (Áo blouse, mũ, khẩu trang)	0.5	
	Vệ sinh tay, đeo găng phẫu thuật	0.5	
1.2	Bệnh nhân	1	
	Được giải thích mục đích của phẫu thuật và các tai biến có thể xảy ra.	0.25	
	Cam kết đồng ý phẫu thuật	0.25	
	Bệnh nhân đã được đặt ống thông tĩnh mạch để lọc máu	0.25	
	Kiểm tra bệnh nhân: Các chức năng sống của bệnh nhân có thực hiện được lọc máu không	0.25	
1.3	Thiết bị và dụng cụ	1	
	Máy lọc máu liên tục, bộ dây quả lọc, dịch lọc máu	0.5	
	Thuốc, vật tư y tế tiêu hao khác	0.5	
1.4	Hồ sơ bệnh án	1	
	Xét nghiệm: sinh hoá máu, công thức máu, đông máu	0.5	
	Giấy cam đoan thủ thuật	0.5	
2	Các bước thực hiện quy trình kỹ thuật	10	
2.1	Kiểm tra hồ sơ: chỉ định, chống chỉ định, giấy cam đoan đồng ý tham gia thủ thuật	1	

2.2	Kiểm tra người bệnh: chức năng sống xem có thể tiến hành thủ thuật được không	1	
2.3	Priming máy lọc máu	1	
2.4	Kết nối hệ thống tuần hoàn của máy lọc với catheter lọc máu của bệnh nhân	1	
2.5	Vận hành các bơm: Bơm máu, bơm dịch thay thế, bơm siêu lọc	1	
2.6	Các thông số cài đặt: tốc độ máu: 180-200 ml/ phút, tốc độ dịch thay thế > 35ml/ kg/ phút, tốc độ siêu lọc 0-500ml/h	1	
2.7	Sử dụng chống đông suốt quá trình lọc theo protocol	1	
2.8	Thời gian lọc máu 1 quả lọc: 18 – 22 giờ		
2.9	Tiêu chuẩn ngừng lọc máu: theo bệnh lý cụ thể	1	
2.10	Kết lọc máu: ngừng chống đông, ngừng các bơm thay thế, giảm tốc độ máu về 100ml/ giờ, dồn máu trả lại bệnh nhân	1	
3	Theo dõi người bệnh	2	
3.1	- Tình trạng bệnh nhân: Dấu hiệu sinh tồn, chảy máu, - Cận lâm sàng: 4-6h/lần: Đường máu, đông máu, điện giải đồ, công thức máu, khí máu. 12 giờ/ lần: - Các thông số máy lọc: áp lực xuyên màng, áp lực hút máu, áp lực máu về	1	
3.2	Xử trí tai biến (Nếu có): Chảy máu, tắc quả lọc, rối loạn điện giải, tan máu, hạ thân nhiệt, nhiễm khuẩn, tắc, vỡ màng lọc	1	
4	Đánh giá thực hiện quy trình kỹ thuật	1	
4.1	Thực hiện kỹ thuật đúng quy trình	1	
4.2	Thực hiện kỹ thuật không đúng quy trình	0	
4.3	Nguyên nhân sai sót		
5	Thái độ, tác phong của nhân viên y tế	1	
5.1	Thái độ, tác phong khi tiến hành phẫu thuật	0.5	
5.2	Thực hiện các quy định sau tiến hành QTKT (quản lý dụng cụ, vệ sinh, phân loại rác thải y tế...)	0.5	
	Tổng điểm	20	

Ghi chú: QTKT tham khảo tại: Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hồi sức – Cấp cứu và Chống độc. Bộ y tế, quyết định số 1904/ QĐ – BYT ngày 30 tháng 5 năm 2014

II. Nhận xét của người đánh giá:

Ưu điểm	Hạn chế	Đề xuất
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NHÂN VIÊN ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)